



# THUỐC ĐIỀU TRỊ GÚT

TS. Trần Thanh Tùng  
Bộ môn Dược lý  
Đại học Y Hà Nội

1

## I. ĐẠI CƯƠNG

### ❖ Gút là một bệnh

- + Tăng acid uric-máu
- + Lắng đọng trong dịch bao khớp tinh thể urat



### ❖ Biểu hiện lâm sàng

- + Lâm sàng: sưng – nóng – đỏ - đau đặc biệt là ngón chân cái. Sỏi urat ở thận
- + Cận lâm sàng: acid uric trong máu tăng cao (bình thường 2-5mg/dl)

3

## Mục tiêu học tập

Sau khi học xong bài này sinh viên:

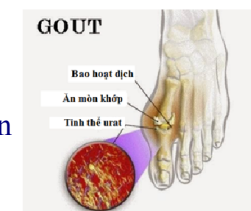
Trình bày được cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn và áp dụng điều trị của các thuốc **colchicin, probenecid, allopurinol**

2

## I. ĐẠI CƯƠNG

### ❖ Nguyên tắc điều trị gút

- Cắt cơn cấp: colchicin, NSAIDs, steroid
- Ngăn ngừa sự tái phát: allopurinol, febuxostat, probenecid
- Chế độ ăn:
  - + Hạn chế thức ăn chứa nhiều purin
  - + Ăn nhiều rau xanh, hoa quả
  - + Uống nhiều nước



4

## II. THUỐC ĐIỀU TRỊ GÚT

Viêm khớp cấp

colchicin

steroid

NSAIDs

Giảm acid uric máu

allopurinol  
febuxostat

probenecid

5

### 2.1. COLCHICIN

\* Cơ chế tác dụng:

- Gắn vào **protein tiểu quản** trong BC → ức chế sự di chuyển của BC, giảm hoạt tính thực bào của BC
- Làm giảm giải phóng acid lactic và các enzym gây viêm trong quá trình thực bào.
- Ngăn cản sản xuất **glycoprotein** của bạch cầu hạt nên chống được cơn gút cấp.
- Ngăn cản **sự phân bào** của các tế bào ở giai đoạn trung kỳ

7

### 2.1. COLCHICIN

- Alcaloid lấy từ hạt của cây tỏi độc  
(*Colchicum autumnal L.*)



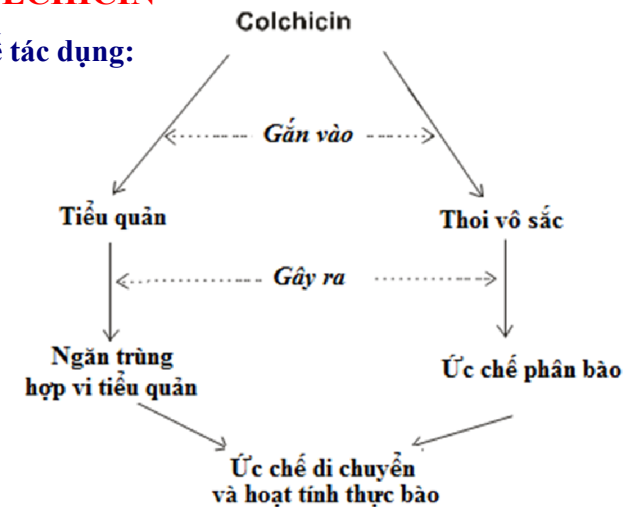
#### Đặc điểm tác dụng

- Tác dụng **điều trị đặc hiệu** cơn gút cấp tính
- Giảm đau và giảm viêm trong vòng 12 - 24 giờ đầu
- Dùng làm test chẩn đoán.
- Không có tác dụng giảm đau, chống viêm khớp khác
- Không làm hạ acid uric máu nên không dùng điều trị gút mạn

6

### 2.1. COLCHICIN

\* Cơ chế tác dụng:



## 2.1. COLCHICIN

### \* Độc tính:

Phần lớn liên quan đến tác dụng ức chế sự trùng hợp của tubulin và ức chế phân bào:

- RLTH: thường gặp nhất  
buồn nôn, nôn, tiêu chảy, đau bụng  
(tổn thương tế bào biểu mô niêm mạc tiêu hóa)
- Dùng dài ngày: ức chế tuỷ xương, rụng tóc, viêm thần kinh  
độc với thận...

9

## 2.2. PROBENECID

### \* Đặc điểm tác dụng:

- Acid uric lọc qua cầu thận và được tái hấp thu ở đoạn giữa của ống lượn gần.
- Probenecid với liều cao ức chế tái hấp thu acid uric ở ống thận nên làm tăng thải trừ qua nước tiểu.
- Không có tác dụng giảm đau. Khi cần giảm đau, có thể dùng cùng với paracetamol.
- Probenecid sẽ mất tác dụng khi dùng cùng với salicylat.

11

## 2.1. COLCHICIN

### \* Chỉ định:

- Điều trị cơn gút cấp tính
- Chẩn đoán viêm khớp do gút
- Dự phòng gút cấp
- Kết hợp thuốc ức chế tổng hợp acid uric để tránh sự huy động urat gây ra cơn gút cấp (1-6 tháng)

### \* Chống chỉ định:

- Suy gan hoặc suy thận nặng
- Phụ nữ có thai

10

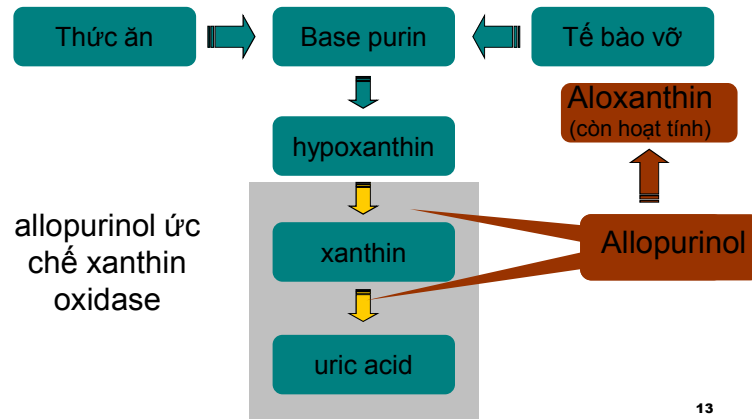
## 2.2. PROBENECID

- Dùng thuốc lợi niệu loại thiazid kéo dài làm ứ urat do ức chế bài xuất urat ở ống thận. Probenecid đối kháng được tác dụng này
- \* **Tác dụng KMM:** rất ít (2-8%): buồn nôn, nôn, mảng đỏ ở da, sốt. Khi làm đái nhiều acid uric, có thể gây cặn sỏi urat với con quặn thận (cần base hoá nước tiểu).  
Uống nhiều nước để tránh sỏi acid uric ở thận.

12

## 2.3. ALLOPURINOL

### \* Cơ chế tác dụng:



13

## 2.3. ALLOPURINOL

### \* Độc tính:

- Ít độc.
- Phản ứng quá mẫn khoảng 3%  
(mẩn da, sốt, giảm bạch cầu, gan to, đau cơ).
- Trong những tháng đầu điều trị: có thể các **con gút cấp** tính do huy động acid uric từ các mô dự trữ → cần phối hợp điều trị bằng colchicin.

15

## 2.3. ALLOPURINOL

### \* Cơ chế tác dụng:

- Allopurinol là chất đồng phân của hypoxanthin.
- Ức chế mạnh **xanthin oxidase** → giảm sinh tổng hợp acid uric, giảm nồng độ acid uric máu và nước tiểu
- Làm tăng nồng độ trong máu và nước tiểu các chất tiền thân hypoxanthin và xanthin dễ tan hơn
- Ngăn ngừa được sự tạo sỏi acid uric trong thận.

14

## 2.3. ALLOPURINOL

### \* Chỉ định

- Gút mạn tính
  - Sỏi urat ở thận
  - Tăng acid uric máu thứ phát do: ung thư, điều trị bằng thuốc chống ung thư, thuốc lợi tiểu loại thiazid...
  - Tăng acid uric máu mà không thể dùng được probenecid.
- Mục tiêu của điều trị là làm giảm nồng độ acid uric máu xuống 6mg/dl (360 micro M).

16

### 2.3. ALLOPURINOL

#### \* Liều lượng và cách dùng:

- Hấp thu qua đường uống khoảng 80%, nồng độ tối đa trong máu sau 30-60 phút.
  - **Allopurinol** bị chuyển hoá bởi xanthin oxydase thành **aloxanthin** còn hoạt tính → chỉ cần uống thuốc ngày 1 lần.
- Allopurinol viên 100 - 300 mg  
Liều đầu 100mg, tăng dần tới 300mg/ngày tùy theo nồng độ acid uric máu.

17

Thank you for your attention !



### CÁC THUỐC ĐIỀU TRỊ GÚT



**PROBENECID**  
TABLETS  
500 mg

**Probenecid and  
Colchicin**

500 mg/  
0.5 mg

18